

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thao và ông Dương Văn Ngạn.

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 27 - 4 -2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 09 - 5 -2022 đối với bị cáo:

Vũ Đình T, sinh năm 1964, tại xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD; nơi cư trú thôn BT, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Đình C và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Đào Thị H1, sinh năm 1968 và 02 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Cháu Nguyễn Thu H, sinh năm 2006;

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: chị Hà Thị M, sinh năm 1977;

Đều trú tại: thôn KH, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

1. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1978; trú tại: thôn BL, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD;

2. Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985; trú tại: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh B.
3. Anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1998; trú tại: thôn BL, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD;
4. Bà Đào Thị H1, sinh năm 1968; trú tại: thôn BT, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD;
5. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 2001; trú tại: thôn LG, xã TT, huyện TM, tỉnh HD.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; vắng mặt bị hại và người đại diện, những người làm chứng. (bị hại và người đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 08-11-2021, Vũ Đình T đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 34B1-881.80 đến quán tắm quất của chị Hồ Thị N tại thôn Bình Long, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng để thư giãn. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T đi vào trong quán nhìn thấy chiếc điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng, trắng, lắp sim số 0356036955, ốp lưng màu đen của cháu Nguyễn Thu H để trên giường, giáp cửa quán (điện thoại đang sạc pin); nhìn quanh không có người, T cầm chiếc điện thoại cất vào túi quần rồi ra xe đi về. Về đến nhà T kiểm tra và lấy 800.000đ (gồm: 1 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 1 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 1 tờ tiền mệnh giá 100.000đ) để trong ốp điện thoại; sau đó mang điện thoại đến cửa hàng Kim Huệ ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng nhờ anh Nguyễn Văn H3 ở xã TT, huyện TM (là nhân viên của cửa hàng) mở khóa điện thoại. Do không có mật khẩu Icloud nên khi anh H3 chạy lại phần mềm, điện thoại bị treo máy, không sử dụng được. T cất giấu điện thoại ở nhà; còn 800.000đ đã chi tiêu hết 510.000đ.

Sau khi phát hiện mất tài sản, chị N chủ quán xem lại camera phát hiện người đàn ông đi xe máy đến đi vào trong quán rồi ra ngay; lúc đó có anh Đỗ Văn Đ đến quán thư giãn cùng xem. Khoảng 16h ngày 10-11-2021, khi đang đi trên đường thôn Bồi Tượng, xã Lương Điền, anh Đ nhìn thấy xe Yamaha Exciter, BKS 34B1-881.80 dựng trong sân nhà T đã đi vào nói dối mình là Công an huyện Cẩm Giàng đang điều tra vụ việc mất tài sản tại quán chị N và yêu cầu T đưa 10.000.000đ để anh Đ không đưa vụ việc ra pháp luật. T đã đưa 10.000.000đ; chiếc điện thoại Iphone 6S và 290.000đ là số tiền trong ốp điện thoại còn lại; tổng là 10.290.000đ. Một ngày sau, anh Đ gặp cháu H đưa 300.000đ và nói cho tiền mua quần áo. Số tiền còn lại anh Đ sử dụng cá nhân hết. Ngày 11-12-2021, cháu H có đơn trình báo.

Tại Công an xã Lương Điền, anh Đ giao nộp điện thoại; chị N giao nộp 01 USB lưu lại đoạn video ghi lại hình ảnh. Ngày 22-3-2022, cháu H đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 6S và 3.000.000đ tiền bồi thường của bị cáo; không yêu cầu về TNDS nữa.

Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 17-12-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: chiếc điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng, trắng, lắp sim, ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.500.000đ.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 25-4-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm Tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 08 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo T cho UBND xã Lương Điền giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng không phải giải quyết. Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do khi vào quán thấy không có người trông coi tài sản, bị cáo mới nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại trong ốp có tiền và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh, khung khoản là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: xác nhận bị hại đã nhận lại điện thoại và tiền, không còn yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai bị hại (cháu H) và người đại diện, người làm chứng (chị N chủ quán) tại cơ quan điều tra; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 17-12-2021; nội dung USB ghi hình và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08-11-2021, tại quán tẩm quất thư giãn của chị Hồ Thị N tại thôn Bình Long, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Vũ Đình T đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng, trắng, ốp lưng màu đen, lắp sim số 0356036955 đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000đ và 800.000đ trong ốp điện thoại của cháu Nguyễn Thu H, sinh năm 2006, ở thôn KH, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.300.000đ.

Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do chủ tài sản cấm sặc không trông coi nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Căn cứ vào hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Vũ Đình T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu, quản lý về tài sản của cháu H; gây mất trật tự trị an xã hội và tâm lý hoang mang trong địa bàn xã Lương Điền. HĐXX sẽ xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên xác định là người có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba; do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo nhất thời phạm tội do cơ hội, không có dự mưu từ trước. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo T khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người đại diện đã nhận lại tài sản và tiền, không có yêu cầu bồi thường thêm; HĐXX không phải giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 34B1-881.80 là tài sản hợp pháp của anh Vũ Quốc V (con trai bị cáo), anh V không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô đi trộm cắp nên không có căn cứ xử lý xe và anh Việt.

01 USB lưu đoạn video ghi lại hình ảnh do chị N chủ quán giao nộp là chứng cứ quan trọng chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo đã được đánh bút lục lưu tại hồ sơ vụ án nên không phải giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của anh Đỗ Văn Đ giả danh cán bộ Công an huyện Cẩm Giàng chiếm đoạt tài sản; có căn cứ của tội Cường đoạt tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can; hiện đang được điều tra giải quyết trong vụ án hình sự khác.

[9] Về án phí: bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2,3 Điều 36 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm Tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 10 (*mười*) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo T trong thời gian cải tạo

không giam giữ sung vào ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo T cho UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Án phí: bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại (cháu H dưới 18 tuổi) có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của cháu H trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an H Cẩm Giàng ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.
- Lưu hồ sơ, lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thúy